

CHỈ THỊ
Về chấn chỉnh việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo

Thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chế độ thông tin báo cáo, thời gian qua, công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất đã được Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Chỉ thị cơ bản đạt yêu cầu, góp phần bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, việc thực hiện công tác thông tin, báo cáo vẫn còn nhiều hạn chế: thông tin chậm, chưa đầy đủ, chất lượng thông tin không cao; việc phối hợp trao đổi thông tin giữa các sở, ngành tỉnh và địa phương chưa tốt; nội dung báo cáo còn sơ lược, không phản ánh đầy đủ tình hình thực tế đang diễn ra thuộc lĩnh vực ngành và địa phương được phân công phụ trách; việc gửi báo cáo còn chậm; chưa sử dụng tốt công nghệ thông tin trong việc gửi thông tin báo cáo.

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại trên là do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến việc chỉ đạo thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách; kỷ luật thông tin, báo cáo chưa nghiêm; công tác thông tin, báo cáo chậm được rà soát, sửa đổi, bổ sung và đổi mới cho phù hợp với yêu cầu quản lý trong tình hình mới; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý thông tin, báo cáo chưa được chú trọng và còn thiếu đồng bộ; đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác thông tin, báo cáo ít được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, kỹ năng thu thập, xử lý thông tin và trình độ biên tập báo cáo còn nhiều hạn chế.

Để khắc phục những tồn tại nêu trên, tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành trong tình hình mới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ thị:

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố

a) Chấn chỉnh và đổi mới việc thực hiện công tác thông tin, báo cáo trong phạm vi quản lý của sở, ngành, địa phương; tăng cường công tác phối hợp, cung cấp, trao đổi thông tin với các sở, ngành, địa phương khác; đảm bảo thông tin thông suốt, kịp thời, phục vụ có hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Củng cố, tăng cường cán bộ chuyên trách làm công tác thông tin, báo cáo; tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực thu thập, xử lý thông tin, biên tập báo cáo; trang bị các phương tiện kỹ thuật cần thiết cho bộ phận thông tin, báo cáo.

c) Chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; coi kết quả chấp hành chế độ thông tin, báo cáo là một tiêu chí đánh giá chất lượng công tác của cá nhân, đơn vị; kiểm điểm, xử lý nghiêm cá nhân, đơn vị không chấp hành hoặc không thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

d) Thực hiện nghiêm túc báo cáo theo yêu cầu của cấp trên, góp ý kiến xây dựng văn bản, báo cáo chuyên đề, sơ kết, tổng kết, các chuyên đề, lĩnh vực công tác trọng tâm...

đ) Thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ đến Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định như sau:

- Thông tin báo cáo tuần: **Chậm nhất 10 giờ ngày thứ tư hàng tuần** gửi đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh qua hộp thư điện tử phongth.vpubt@travinh.gov.vn; nội dung thông tin bao gồm số liệu tuần và kết quả thực hiện nhiệm vụ của ngành, địa phương; tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ do Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao (nếu có); Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp gửi thông tin báo cáo bằng tệp tin (file) đến hộp thư điện tử Văn phòng Tỉnh ủy trước 14 giờ ngày thứ tư hàng tuần.

- Thông tin báo cáo tháng: Số liệu báo cáo tháng, tổng hợp từ ngày 16 tháng trước đến ngày 15 của tháng báo cáo; văn bản hoặc tệp tin (file) báo cáo gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (địa chỉ hộp thư điện tử skhdt@travinh.gov.vn), đồng thời gửi đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 20 tháng báo cáo**. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh và cung cấp cho Văn phòng Tỉnh ủy vào ngày 22 tháng báo cáo.

- Thông tin báo cáo quý: Số liệu báo cáo quý tổng hợp từ ngày 16 tháng cuối quý trước đến ngày 15 của tháng cuối quý báo cáo, riêng quý I số liệu tổng hợp từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 15 tháng 3; văn bản hoặc tệp tin (file) báo cáo gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (địa chỉ hộp thư điện tử skhdt@travinh.gov.vn), đồng thời gửi đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 20 tháng cuối quý báo cáo**. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Cục Thống kê, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh và cung cấp cho Văn phòng Tỉnh ủy trước ngày 22 tháng cuối quý báo cáo.

- Thông tin báo cáo 6 tháng: Báo cáo 6 tháng số liệu tổng hợp từ ngày 01/01 đến ngày 31 tháng 5 (số liệu chính thức) và 15 ngày của tháng 6 (số liệu ước thực hiện) năm báo cáo; văn bản hoặc tệp tin (file) báo cáo gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (địa chỉ hộp thư điện tử skhdt@travinh.gov.vn), đồng

thời gửi đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 05 tháng 6 năm báo cáo. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Cục Thống kê, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo 6 tháng trình **Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15/6** để báo cáo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là ngày 20/6.

- **Thông tin báo cáo 9 tháng:** Báo cáo 9 tháng số liệu tổng hợp từ ngày 01/01 đến ngày 15 tháng 9 năm báo cáo; văn bản hoặc tệp tin (file) báo cáo gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (địa chỉ hộp thư điện tử skhdt@travinh.gov.vn), đồng thời gửi đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 20 tháng 9 năm báo cáo**. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Cục Thống kê, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo 9 tháng trình Ủy ban nhân dân tỉnh và cung cấp cho Văn phòng Tỉnh ủy trước ngày 22 tháng 9 năm báo cáo;

- **Thông tin báo cáo năm:** Báo cáo năm số liệu tổng hợp từ ngày 01/01 đến ngày 15 tháng 10 và dự ước 02 tháng cuối năm báo cáo; văn bản hoặc tệp tin (file) báo cáo gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư (địa chỉ hộp thư điện tử skhdt@travinh.gov.vn), Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh **trước ngày 05 tháng 11 năm báo cáo**. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Cục Thống kê, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp ước số liệu báo cáo năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15/11 để báo cáo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 20/11.

e) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc lập và gửi các báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề theo đúng nội dung và thời hạn yêu cầu. Nội dung các báo cáo phải đảm bảo yêu cầu nghiêm túc, trung thực; báo cáo phải được ký đúng thẩm quyền.

2. Thủ trưởng các sở phụ trách các lĩnh vực liên quan đến việc báo cáo, đánh giá thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội: cùng với việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ nêu tại điểm d mục 1 Chỉ thị này, trong các báo cáo định kỳ quý, 6 tháng, 9 tháng, năm phải thống kê, phân tích kết quả thực hiện các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực đã được giao theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, kết quả thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao từ đầu năm, kết quả thực hiện các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch cụ thể và phụ lục biểu mẫu số liệu chứng minh kết quả theo các chỉ tiêu; cụ thể:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống kê các chỉ tiêu về giá trị sản xuất, tỷ lệ tăng trưởng của nông, ngư, lâm nghiệp; sản lượng lúa, sản lượng thủy sản ...; tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh.

- Sở Công Thương thống kê các chỉ tiêu về giá trị sản xuất, tỷ lệ tăng trưởng của ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của các thành phần kinh tế, sản lượng một số sản phẩm chủ yếu, giá trị dịch vụ cung cấp điện năng, tỷ

lệ hộ sử dụng điện ...; giá trị dịch vụ thương mại, tổng mức hàng hóa bán lẻ, sự phát triển mạng lưới lưu thông hàng hóa...

- Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch thống kê các chỉ tiêu về xây dựng đời sống văn hóa (số hộ gia đình, ấp, khóm, xã, phường, thị trấn được công nhận hoặc tái công nhận đạt chuẩn văn hóa, cơ sở văn minh ...); các hoạt động thể dục thể thao quần chúng và thành tích cao; giá trị dịch vụ du lịch của các thành phần kinh tế, cơ sở lưu trú, nhà hàng, khách sạn phục vụ du lịch, số lượt khách du lịch.

- Sở Thông tin và Truyền thông thống kê giá trị dịch vụ bưu chính, viễn thông; mạng lưới bưu chính, viễn thông; tỷ lệ hộ dân sử dụng điện thoại, truy cập internet ...

- Sở Giao thông Vận tải thống kê giá trị dịch vụ vận tải, vận chuyển hành khách; việc xây dựng mới và cải tạo nâng cấp, duy tu bảo dưỡng hệ thống giao thông nông thôn, mạng lưới đường bộ (hương lộ, tỉnh lộ, quốc lộ), đường thủy...

- Sở Xây dựng tổ chức hệ thống thu thập thông tin, tổng hợp số liệu của ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh, nhất là thống kê số liệu phản ánh về giá trị xây dựng của các thành phần kinh tế, khu vực (kể cả ngoài nhân dân) thực hiện trong quý, 6 tháng, năm cung cấp cho Cục Thống kê để làm cơ sở tính toán về giá trị xây dựng phát sinh trên địa bàn.

- Sở Tài chính: Kết quả thu chi ngân sách, việc thực hiện thu các loại thuế, việc nợ đọng thuế, thanh quyết toán, giải ngân trong xây dựng cơ bản, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...; chỉ số tăng giảm giá cả thị trường các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất, tiêu dùng.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Tình hình thực hiện các chỉ tiêu về đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, công tác xóa đói giảm nghèo, thống kê tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo ...

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Báo cáo tình hình quản lý đất đai, quản lý quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch; cấp giấy quyền sử dụng đất; quản lý khai thác khoáng sản, khai thác nước ngầm; tình hình kiểm soát ô nhiễm môi trường; công tác thanh kiểm tra và xử lý các vi phạm về ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh,

- Công an tỉnh: Báo cáo tình hình quản lý kinh tế, an ninh trật tự xã hội, an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ trên địa bàn tỉnh.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Báo cáo tình hình tuần tra bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, kế hoạch huấn luyện chiến đấu, công tác bảo vệ an ninh nhân các sự kiện chính trị, tình hình vùng ven biển và vùng biển.

- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Trà Vinh: Báo cáo tình hình huy động vốn của các tổ chức tín dụng trên địa bàn; tình hình nợ xấu; tình hình cho vay từ các chính sách của Trung ương, của tỉnh và các vương mắc, khó khăn (nếu có).

- Ban Dân tộc tỉnh: tình hình thực hiện các chính sách đối với đồng bào dân tộc Khmer.

3. Cục trưởng Cục Thống kê

a) Lập và gửi các báo cáo thống kê định kỳ phản ánh kết quả thực hiện các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội trong các báo cáo định kỳ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư đúng thời gian quy định để làm cơ sở cho việc phân tích, đánh giá tình hình kinh tế - xã hội định kỳ quý, 6 tháng, 9 tháng, năm; chú ý phải có giải trình rõ đối với các số liệu có sự biến động bất thường.

b) Nghiên cứu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện danh mục và nội dung Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã ban hành theo Thông tư số 02/2011/TT-BKHĐT ngày 10/01/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Trên cơ sở báo cáo của các Sở, ngành, địa phương và báo cáo của Cục Thống kê lập báo cáo, đánh giá phân tích việc tổ chức thực hiện Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội theo định kỳ tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, năm gửi cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy; chú ý so sánh, phân tích những chỉ tiêu thực hiện chưa đạt kế hoạch.

- Đối với báo cáo năm, thực hiện dự ước kết quả cả năm, sau khi có số liệu chính thức của Cục Thống kê cung cấp, lập báo cáo điều chỉnh số dự ước báo cáo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh:

a) Chấn chỉnh và tăng cường công tác thông tin, báo cáo tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; định kỳ hàng quý kiểm tra, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện công tác thông tin, báo cáo của các Sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố, nêu rõ tên những đơn vị làm tốt và những đơn vị thực hiện không nghiêm túc công tác thông tin, báo cáo hoặc thông tin không đầy đủ, thiếu chính xác; cung cấp cho Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Sở Nội vụ) để làm cơ sở cho việc bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hoàn chỉnh việc kết nối mạng máy tính của các Sở, ngành và địa phương với Văn phòng UBND tỉnh để sử dụng văn bản điện tử từng bước thay thế văn bản giấy trong quản lý, điều hành và trao đổi thông tin; cải tiến quy trình công việc liên quan đến các hoạt động nội bộ, giao dịch với các cơ quan hành chính nhà nước và giao dịch với các cá nhân tổ chức trên môi trường mạng.

Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị này; trong quá trình triển khai thực hiện, có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh đến Văn phòng

Ủy ban nhân dân tỉnh đề tổng hợp, báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo.

Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 03/8/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Văn phòng CP;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- CA, BCHQS, BĐBP tỉnh;
- NHNN Chi nhánh tỉnh Trà Vinh;
- Cục Thống kê, Cục Thuế tỉnh;
- Văn phòng TU, VP Đoàn ĐBQH, VP HĐND tỉnh;
- Các CQCM, ĐVSN thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- BLĐ VP UBND tỉnh;
- Các phòng NC, TT, đơn vị;
- Lưu VT, TH. *53 bản*

CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]

Đông Văn Lâm